

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 877/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2575/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 18 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt 11 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I, phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

1. Bãi bỏ danh mục và nội dung thủ tục hành chính số thứ tự 3,4 tại mục B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

2. Bãi bỏ các quy trình nội bộ: quy trình số 01; quy trình số 02, số thứ tự 1, 2, 3, 4; quy trình số 03; quy trình số 04; quy trình số 05; quy trình số 06, số thứ tự 1, 2; quy trình số 07, số thứ tự 1,2; quy trình số 08, số thứ tự 1,2; quy trình 10 tại mục A; quy trình số 3 tại mục B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)						
1	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (1.013768)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; - Khoản 4, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (15 TTHC)						
1	<i>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND Cấp tỉnh (1.004427)</i>	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giong, thành phố Cao Bằng)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 xuống 20 ngày làm việc. - Sửa đổi: Tên TTHC, đơn đề nghị. - Bổ sung: căn cứ pháp lý TTHC. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

						<i>trong lĩnh vực thủy lợi.</i>	
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (2.001796)	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
3	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (2.001426)	- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch</i>	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

	UBND cấp tỉnh (2.001795)			- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	- Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870)	- Trong thời gian 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003921)	Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp	- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

	bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.003893)			- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (2.001793)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.004385)	Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 08 ngày - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND</i>	Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị</i>	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

	<i>cấp tỉnh</i> (2.001791)			- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		<i>định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	- Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.003880)	Trong thời gian 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (2.001401)	Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - <i>Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025.</i>	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

13	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003211)	Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
14	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003203)	Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - Khoản 2, Điều 15, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.
15	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003188)	Trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	-Cắt giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc. - Sửa đổi thẩm quyền từ UBND tỉnh thành Chủ tịch UBND tỉnh.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC) ²							
1	<i>Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347)</i>	Trong thời gian 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	<i>Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 16 ngày làm việc.
2	<i>Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp (2.001627)</i>	Trong thời gian 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Tại phòng chuyên môn 14 ngày. - Tại Chủ tịch UBND cấp xã 02 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	<i>Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 16 ngày làm việc
3	<i>Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471)</i>	Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	<i>Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

² TTHC chuyển thẩm quyền giải quyết từ cấp huyện xuống cấp xã

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC) THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; -Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Thủy lợi
2	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)		-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018. -Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	Thủy lợi

Tổng số danh mục TTHC công bố: 21 TTHC

- TTHC công bố mới: 01 TTHC cấp xã.
- TTHC sửa đổi bổ sung: 18 TTHC, trong đó:
 - + TTHC cấp tỉnh: 15 TTHC. (chuyển thẩm quyền giải quyết từ UBND tỉnh sang Chủ tịch UBND tỉnh)
 - + TTHC cấp xã: 03 TTHC (chuyển thẩm quyền giải quyết từ cấp huyện thành cấp xã).
- TTHC bị bãi bỏ: 02 TTHC cấp huyện
- Tổng số TTHC đã cắt giảm thời gian giải quyết: 10 TTHC

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 15 TTHC (cấp tỉnh)
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần: 04 TTHC (cấp xã)

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

• Quy trình số: 01

Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND Cấp tỉnh (1.004427).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74

Ngày 22/7/2025

Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	0,75 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	11 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	01 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	01 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		trường	
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	06 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

• Quy trình số: 02

• Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796).

• Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426).

• Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001795).

• Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001791).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình	05 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	01 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	4,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		và Môi trường tại TT PVHCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

• Quy trình số: 03

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001401).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	02 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	0,5 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

• **Quy trình số: 04**

Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	03 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	0,5 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	2,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

• Quy trình số: 05

Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004385).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	03 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	0,75 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	3,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

- Quy trình số: 06

- Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nô mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003870).

- Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình	04 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	0,5 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	3,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

• Quy trình số: 07

- Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003921).
- Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003893).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc

Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình	01 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình	0,25 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

8. Quy trình số: 08

- **Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003211).**
- **Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003203).**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai và bố trí dân cư, Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Phòng, chống thiên tai và bố trí dân cư	06 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Phòng, chống thiên tai và bố trí dân cư	1,5 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	

	phòng UBND tỉnh		
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	3,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

9. Quy trình số: 09

Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003188)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	0,75 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình	12 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình, Chi cục Tài nguyên nước	01 ngày làm việc
	Xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Tài nguyên nước	
Bước 5	Phê duyệt kết quả xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp & Môi trường	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TT PVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

D. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

• Quy trình giải quyết 03 TTHC:

- Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (1.003188)
- Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003347)
- Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp (2.001627).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày thực hiện)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế- UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng xem xét)	Chuyên viên Phòng Kinh tế- UBND cấp xã	13 ngày làm việc
Bước 5	Xét duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng Kinh tế - UBND cấp xã	02 ngày làm việc
	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	
	- Vào sổ ghi số thứ tự văn bản, đóng dấu - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	
Bước 6	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa về kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 ngày làm việc

- **Quy trình giải quyết TTHC: Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.003471).**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày thực hiện)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế - UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng xem xét)	Chuyên viên Phòng Kinh tế - UBND cấp xã	07 ngày làm việc
Bước 5	Xét duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng Kinh tế - UBND cấp xã	02 ngày làm việc
	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	
	- Vào sổ ghi số thứ tự văn bản, đóng dấu. - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	
Bước 6	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa về kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Tổng số Quy trình nội bộ giải quyết các TTHC: 11 Quy trình.

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 09 Quy trình.

+ Cấp xã: 02 Quy trình.